

Bản án số: 63/2022/HS-PT
Ngày 12 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích N và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Không Văn V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Không Văn V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979; nơi sinh và cư trú: Thôn X, xã K, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Không; con ông Không Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị Kim Y và có 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2003/HS-ST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 36 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005, chấp hành xong án phí tháng 6/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được tại ngoại (vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1967; nơi sinh: xã A, huyện L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn X, xã K, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn

thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện nay đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Nguyễn Đức G và bà Trịnh Thị D; có vợ là: Tô Thị Minh H và có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2011, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Quân đoàn x ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về hành vi Đánh bạc. Ngày 03/10/2012, được Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đức T (Lý do đình chỉ: Nguyễn Đức T có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh phải điều trị dài ngày, tuy đã ổn định nhưng sức khỏe giảm sút).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, sau khi dự đám cưới gia đình ông Phan Quốc P, ở thôn X, xã K, huyện B vì được sắp xếp ăn cỗ cưới tại sân nhà ông Phan Bá N (anh trai ruột của ông P) xong, Nguyễn Tiến C rủ thì được Nguyễn Đức T, Khổng Văn V, Trần Văn T1 đồng ý đánh bạc ăn tiền. Sau đó C, T1, V, T đi vào phòng khách nhà ông N, C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài ở gầm tủ ti vi nhà ông N rồi tất cả mọi người xuống chiếu sẵn ở phòng khách để đánh bạc. Các bị cáo C, T, T1, V thống nhất đánh bạc bằng ăn tiền hình thức chơi “Sâm”. Cụ thể: Người chơi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ chia cho 04 người, mỗi người 10 quân, ai đánh hết bài trước thì thắng, ai còn bài là thua, người thua tính theo số lá bài còn lại trên tay nhân với 5.000đ/01 lá trả cho người thắng; trong quá trình đánh bài nếu có người được “sâm” thì mọi người chơi bài phải trả cho người được “sâm” số tiền 100.000đ; nếu ai bị “treo” hoặc bị bắt tứ quý thì phải trả cho người thắng số tiền 70.000đ. Các bị cáo Khổng Văn V, Nguyễn Đức T và đồng phạm đánh bạc đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày 15/12/2022 thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo Khổng Văn V, Nguyễn Đức T và đồng phạm sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 12.070.000đ, trong đó Trần Văn T1 sử dụng 5.600.000đ; Nguyễn Tiến C sử dụng 3.400.000đ; Khổng Văn V sử dụng 1.570.000đ và bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng 1.500.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Khổng Văn V và Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Khổng Văn V 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiên C, Trần Văn T1; áp dụng hình phạt bổ sung; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/5/2022 các bị cáo Khổng Văn V và Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khổng Văn V và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Khổng Văn V và Nguyễn Đức T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã giao các giấy tờ tài liệu và bị cáo Khổng Văn V đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng này. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện rõ thời gian, địa điểm Tòa án mở phiên tòa thì bị cáo đã 02 lần có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do mẹ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (cụ thể theo trình bày trong đơn là bệnh sơ gan cổ chướng) nên bị cáo phải chăm sóc mẹ, không tham dự phiên tòa có đề nghị hoãn sang ngày khác. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Khổng Văn V về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát hai cấp không kháng nghị, còn bị cáo Khổng Văn V cũng thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật không oan sai và

kháng cáo xin hưởng án treo cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi kháng cáo và không ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo nên xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Khổng Văn V và Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 15/12/2021, các bị cáo Khổng Văn V, Nguyễn Đức T và đồng phạm khác thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “sâm” tại nhà của ông Nguyễn Bá N ở nhà tại thôn X, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Khổng Văn V, Nguyễn Đức T và đồng phạm dùng vào việc thực hiện tội phạm là 12.070.000đ, trong đó bị cáo Khổng Văn V sử dụng 1.570.000đ, bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng 1.500.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Khổng Văn V, Nguyễn Đức T tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4] Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khổng Văn V; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân thân của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Khổng Văn V 10 tháng về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Về nhân thân của bị cáo Khổng Văn V thấy rằng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2002/HS-ST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt 03 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả” nay lại phạm tội do cố ý. Mặc dù tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chấp hành xong bản án và không coi là có tiền án, tuy

nhiên qua đó thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không cao. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện.

Xét thấy việc đánh bạc ăn tiền ngoài việc xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo Khổng Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới dùng làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức T với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm, tham gia thực hiện tội phạm từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân thân của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 tháng về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Về nhân thân mặc dù vào ngày 19/9/2011 bị cáo có hành vi đánh bạc bị khởi tố bị can, đến ngày 30/10/2012 đã được đình chỉ với lý do: có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh phải điều trị dài ngày, tuy đã ổn định nhưng sức khỏe giảm sút. Tuy nhiên đối chiếu với quy định của pháp luật bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba vào năm 1990, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì năm 1996, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất năm 2001; được Chủ tịch UBND xã K tặng giấy khen năm 2020, bị cáo là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện sức khỏe yếu và có Văn bản của Hội cựu chiến binh xã K, huyện B đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xét thấy bị cáo Nguyễn Đức T được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, khi tham gia thực hiện tội phạm bị cáo là người sử dụng số tiền ít nhất trong vụ án; tính chất sát phạt nhau không lớn; bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng được tổ chức nơi bị cáo sinh hoạt đề nghị cho cải tạo tại địa phương nên việc cho bị cáo hưởng án treo

dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Việc cho bị cáo Nguyễn Đức T hưởng án treo, cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, đây cũng là bài học, cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức T được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khổng Văn V và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Khổng Văn V phải chịu án phí; do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khổng Văn V và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Khổng Văn V và sửa về hình phạt của bản án đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Tuyên bố: Các bị cáo Khổng Văn V và Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Khổng Văn V **10** (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **10** (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **08** (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Không Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện B;
- THA huyện B;
- UBND xã K, BX; VP;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn